

Về tín ngưỡng truyền thống của người Hmông ở huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang (nghiên cứu tại ba xã Xín Cái, Sủng Trà và Thượng Phùng)¹

Trịnh Thị Lan^(*)

Tóm tắt: Từ xưa đến nay, người Hmông ở huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang vẫn duy trì các cách thức thực hành tôn giáo theo tín ngưỡng truyền thống, thờ cúng các vị thần, tổ tiên và các loại ma. Tuy nhiên, sau những năm 1980 trên địa bàn tỉnh Hà Giang đã xuất hiện một số hiện tượng tôn giáo mới. Bên cạnh việc duy trì các loại hình tín ngưỡng truyền thống, một bộ phận người Hmông đã thay đổi đức tin theo các hiện tượng tôn giáo mới này (chủ yếu là đạo Tin Lành và San sư khệ tọ). Bài viết làm rõ thực trạng biến đổi tín ngưỡng truyền thống của người Hmông ở huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang (qua nghiên cứu tại ba xã Xín Cái, Sủng Trà và Thượng Phùng) và chỉ ra một số nguyên nhân dẫn đến sự biến đổi này.

Từ khóa: Người Hmông, Tín ngưỡng, Biến đổi tín ngưỡng, Huyện Mèo Vạc, Tỉnh Hà Giang, Việt Nam

Abstract: The Hmong people in Meo Vac district, Ha Giang province of Vietnam has always maintained their traditional religious practices, worshipping Gods, their ancestors, and different ghosts. However, after the 1980s, some new religious phenomena appeared in this area. Besides practising their traditional beliefs, a part of the Hmong people mainly converted to Protestantism and San sư khệ tọ new religious movements. The article highlights the changes in the traditional beliefs of the Hmong people in Meo Vac district, Ha Giang province (case studies in Xin Cai, Sung Tra, and Thuong Phung communes) and indicates reasons for this change.

Keywords: The Hmong People, Belief, Belief Change, Meo Vac District, Ha Giang Province, Vietnam

1. Mở đầu

Mèo Vạc là huyện miền núi, vùng cao núi đá phía Bắc của tỉnh Hà Giang thuộc

Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn; có tổng diện tích đất tự nhiên 57.418,21ha với địa hình phức tạp, nằm ở độ cao trung bình khoảng trên 1.150m so với mực nước biển. Dân số toàn huyện là 17.198 hộ với 90.924 nhân khẩu, gồm nhiều thành phần dân tộc cùng sinh sống như: Hmông, Lô Lô, Dao, Giáy, Tày, Kinh, Nùng, Hoa, Sán Chay, Cờ Lao, Pu Páo..., trong đó người Hmông có 13.014 hộ với

¹ Bài viết là sản phẩm của Đề tài cấp Bộ “Biến đổi tín ngưỡng truyền thống của dân tộc Hmông, Dao ở vùng biên giới tỉnh Hà Giang” do TS. Trịnh Thị Lan chủ nhiệm, Viện Dân tộc học chủ trì, thực hiện trong giai đoạn 2021-2022.

(*) TS., Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: trinhlan.hd76@gmail.com

72.146 người chiếm 79,35% dân số toàn huyện (UBND huyện Mèo Vạc, 2021).

Sự biến đổi tín ngưỡng truyền thống và du nhập hiện tượng tôn giáo mới trong cộng đồng người Hmông ở huyện Mèo Vạc trong thời kỳ mở cửa đã và đang khiến nhiều giá trị văn hóa dân bị thay đổi. Dựa trên nguồn tư liệu điền dã tại ba xã Xín Cái, Sùng Trà và Thượng Phùng, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang¹ vào tháng 12/2021, bài viết làm rõ thực trạng biến đổi tín ngưỡng truyền thống của người Hmông ở nơi đây và chỉ ra một số nguyên nhân dẫn đến sự biến đổi này.

2. Thực trạng biến đổi tín ngưỡng

Trong thời gian qua, người Hmông sống trên địa bàn huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang phần lớn vẫn duy trì các cách thức thực hành tôn giáo theo tín ngưỡng truyền thống, thờ cúng tổ tiên và các loại ma. Trong phạm vi gia đình, người Hmông thực hiện nhiều nghi lễ thờ cúng như cúng tổ tiên (vào các dịp như Rằm tháng Ba, Rằm tháng Năm, mùng 5 tháng Năm, Rằm tháng Bảy, Tết, tang ma, cưới xin), xư ca, ma buồng, ma cột, ma bếp lò,... Về tín ngưỡng dòng họ, người Hmông có bốn nghi lễ chính gồm: tang ma, cúng ma bò (con trai phải làm ma bò để đền ơn cha/mẹ sau khi cha mẹ chết được ba năm), ma lợn (khi thầy cúng cho biết có con ma đang đòi lợn ở một gia đình), ma buồng (Vương

Duy Quang, 2005: 106-136). Tuy nhiên, vào những năm 1980, một số hiện tượng tôn giáo mới (nổi bật là đạo Tin Lành và San sư khệ tọ) xuất hiện trên địa bàn đã làm thay đổi niềm tin của một bộ phận người Hmông nơi đây.

Tính đến năm 2022, số tín đồ theo các tôn giáo (bao gồm cả các hiện tượng tôn giáo mới) ở toàn tỉnh Hà Giang như sau: Công giáo có 1.728 giáo dân, 03 giáo xứ; Phật giáo có 4.168 phật tử; Tin Lành có 23.966 tín đồ, sinh hoạt ở 174 điểm nhóm; San sư khệ tọ có 5.134 người; Ngọc Phật Hồ Chí Minh có 43 người; Pháp môn Diệu âm có 12 người; Hội thánh Đức Chúa Trời Mẹ có 16 người và Pháp luân công có 13 người (Sở Nội vụ tỉnh Hà Giang, 2022).

Theo báo cáo của UBND huyện Mèo Vạc, đạo Tin Lành có 5 hệ phái, 25 điểm nhóm, hoạt động ở 21 thôn/bản thuộc 8/18 xã, thị trấn của huyện; với tổng số 453 hộ và 2.441 nhân khẩu (Tin Lành Việt Nam miền Bắc: 1.606 nhân khẩu. Tin Lành Trưởng lão Việt Nam: 359 nhân khẩu. Tin Lành Nước Hằng sống: 348 nhân khẩu. Tin Lành Giám lý liên hiệp: 90 nhân khẩu. Tin Lành Liên đoàn truyền giáo phúc âm: 38 nhân khẩu), trong đó người Hmông là 235 hộ với 1.273 nhân khẩu. Toàn huyện có 466 hộ với 2.567 nhân khẩu theo hiện tượng tôn giáo mới San sư khệ tọ (UBND huyện Mèo Vạc, 2021).

Có thể nói, sự xuất hiện và xâm nhập của một số hiện tượng tôn giáo mới, đặc biệt là đạo Tin Lành và San sư khệ tọ đã tác động mạnh mẽ, làm thay đổi đời sống tâm linh của người Hmông.

Tin Lành: Đạo Tin Lành phát triển chủ yếu trong cộng đồng người Hmông là do có nhiều yếu tố tương thích với lịch sử hình thành và phát triển, tín ngưỡng của tộc người này. Chúa trong đạo Tin Lành được

¹ Đây là ba xã biên giới của huyện Mèo Vạc, là địa bàn cư trú chủ yếu của người Hmông với tỷ lệ 95,3% ở xã Thượng Phùng, 95,57% ở xã Sùng Trà và hơn 70% ở xã Xín Cái (UBND xã Thượng Phùng, 2021; UBND xã Sùng Trà, 2022; UBND xã Xín Cái, 2021). Chúng tôi đã tiến hành 13 cuộc phỏng vấn sâu (PVS) và 4 buổi thảo luận nhóm. Đối tượng tìm hiểu là nhóm người Hmông giữ tín ngưỡng truyền thống, nhóm theo đạo Tin Lành hoặc hiện tượng tôn giáo mới trên địa bàn và chính quyền địa phương.

nhất thể hóa với “Vàng Chử”¹. Qua cuộc trao đổi với cán bộ UBND huyện Mèo Vạc, chúng tôi được biết, các đối tượng truyền đạo Tin Lành đã khôn khéo nắm bắt những đặc điểm tương đồng giữa các sự tích, nhân vật trong truyền thuyết của người Hmông và những sự tích nhân vật trong Kinh thánh. Sau năm 1986, trên địa bàn tỉnh Hà Giang, trong đó có huyện Mèo Vạc, xuất hiện hiện tượng một bộ phận người Hmông đã bỏ tín ngưỡng truyền thống, cải đạo sang Tin Lành dưới tên gọi “Vàng Chử”. Khi chuyển sang theo đạo Tin Lành, họ có đức tin duy nhất vào Vàng Chử và thẩm quyền kinh thánh - nền tảng cơ bản để các tín đồ người Hmông thực hành nghi lễ và định ra các hành vi ứng xử trong cuộc sống hằng ngày. Trong ý niệm của người Hmông theo đạo Tin Lành, hiểu thảo trước tiên phải dành cho Vàng Chử. Trên phương diện thôn bản, trước đây người Hmông thờ thần cộng đồng làng là *Thần thổ địa* (thủ ti) ở dưới gốc cây to hoặc hòn đá lớn; một số bản khác thờ ông *Hoàng Sín Dàn* - thủ lĩnh lãnh đạo người Hmông chống giặc Hán Cờ Vàng. Nay cộng đồng người Hmông theo đạo Tin Lành đều chuyển sang thờ *Vàng Chử*, đây là đối tượng thờ cúng cao nhất và duy nhất.

Ngoài việc mua chuộc, dụ dỗ, các đối tượng Hmông đã theo đạo Tin Lành trên địa bàn còn tuyên truyền về đạo qua việc mua đài Cassette dò sóng từ các đài phát thanh có trụ sở ở Philippines² để cho những người Hmông khác nghe giảng về

đạo Tin Lành (chủ yếu bằng tiếng Hmông, Dao). Các đài truyền đạo nước ngoài đã Hmông hóa đạo Tin Lành cho phù hợp với tâm lý dân tộc, điều kiện kinh tế - xã hội và văn hóa riêng của người Hmông. Theo đó, chỉ sau một thời gian ngắn, đạo Tin Lành đã nhanh chóng lan rộng ra nhiều địa bàn cư trú của người Hmông ở khắp các tỉnh miền núi phía Bắc, thu hút số lượng lớn các tín đồ tin theo (Thảo luận nhóm, những người theo tín ngưỡng truyền thống và những người theo đạo Tin Lành ở xã Sủng Trà). Có thể nói, đạo Tin Lành khi thâm nhập vào cộng đồng người Hmông không những phát huy lợi thế vốn có “đơn giản về luật lệ, lễ nghi và cách thức hành đạo” mà còn nghiên cứu rất kỹ đặc điểm lịch sử, văn hóa, tâm lý, lối sống, phong tục, tập quán tộc người, chủ động địa phương hóa, dân tộc hóa để dễ dàng thâm nhập.

Qua tìm hiểu thực tế tại địa bàn nghiên cứu cho thấy, sự thâm nhập và phát triển của đạo Tin Lành đã có những tác động tích cực về kinh tế, xã hội đối với cộng đồng người Hmông ở huyện Mèo Vạc nhưng, bên cạnh đó, quá trình chuyển đổi này cũng đem lại những hệ lụy hết sức phức tạp trên các lĩnh vực chính trị - xã hội và an ninh quốc phòng ở khu vực này. Việc theo đạo Tin Lành giúp các tín đồ giảm bớt được gánh nặng về kinh tế đối với những nghi thức tâm linh trong đời sống so với những hủ tục trước đây trong tổ chức đám cưới, đám tang hay việc chữa bệnh. Họ sẽ không ăn tiết canh, không uống rượu, khích lệ con cái học chữ với mục đích là để đọc kinh thánh. Trong quan hệ gia đình và xã hội, họ luôn thể hiện sự tôn trọng và bình đẳng, giảm dần sự áp đặt và trọng nam khinh nữ. Tất cả các thành viên trong gia đình đều đi lễ vào những ngày cuối tuần. Với lối sống hiện đại, đạo Tin Lành góp phần xóa

¹ Tên một vị vua và vị thần quen thuộc của người Hmông. Người Hmông coi *Vàng Chử* là *Đức Chúa Trời*, là đấng tạo hóa cao nhất, ban cho sự sống và bảo vệ họ.

² Cụ thể là Đài Nguồn Sống (FEBC) và Đài Chân lý Á châu (RadioVeritas Asia).

bỏ những thủ tục rườm rà, tốn kém của các nghi lễ truyền thống. Bên cạnh những ảnh hưởng tích cực thì sự xuất hiện của đạo Tin Lành cũng gây ra sự xung đột về văn hóa giữa những người theo đạo Tin Lành và những người giữ tín ngưỡng truyền thống. Các gia đình Hmông theo đạo Tin Lành phải từ bỏ tất cả mọi tín ngưỡng, những sinh hoạt văn hóa truyền thống, thậm chí bỏ cả việc thờ cúng ông bà, tổ tiên. Nhiều nơi xuất hiện tình trạng chia rẽ giữa con cái và cha mẹ, giữa các anh em trong họ hàng, giữa những người theo và không theo đạo Tin Lành.

San sur khe to: là hiện tượng tôn giáo mới chưa được công nhận ở Việt Nam, có nguồn gốc từ Trung Quốc, du nhập và phát triển mạnh ở vùng đồng bào thuộc các tộc người thiểu số tỉnh Hà Giang từ những năm 1990 với địa bàn truyền đạo đầu tiên là hai xã Xín Cái và Thượng Phùng thuộc huyện Mèo Vạc. Theo Báo cáo của UBND huyện Mèo Vạc (2022), từ năm 1997 đến năm 2000, các đối tượng người Hmông ở bên kia biên giới Việt Nam - Trung Quốc đã trực tiếp tổ chức tuyên truyền San sur khe to cho các đối tượng người Hmông Việt Nam tại các thôn Trà Mần, Thù Lùng thuộc xã Sơn Vĩ và Xín Phìn Chư, các thôn Thèn Pả và Hầu Lùng Sáng thuộc xã Thượng Phùng.

Có cùng đối tượng thờ là Chúa nhưng về cách thức sinh hoạt của hiện tượng tôn giáo mới San sur khe to lại không giống đạo Tin Lành, các tín đồ chủ yếu sinh hoạt tôn giáo tại gia đình. Trong các gia đình theo San sur khe to có treo một miếng vải đỏ với kích thước 60x90cm, in hình chữ thập màu đỏ ở giữa, bên ngoài là khung gỗ có ốp kính hoặc bìa nhựa cứng. Họ cầu nguyện trước khi nấu ăn; trước khi ăn cơm mọi người đứng hoặc quỳ, cúi đầu nhắm mắt cầu Chúa “San sur khe to”; trước khi đi

ngủ mọi người cũng đứng hoặc quỳ trước biểu tượng chữ thập để chào Chúa bước sang một ngày mới, xin Chúa phù hộ cho mọi người mạnh khỏe, ăn nên làm ra... Khi ốm đau thì họ cầu nguyện trước biểu tượng chữ thập bằng vải đỏ treo ở gian giữa nhà và trong buồng. So với đạo Tin Lành thì San sur khe to không tuân thủ những điều cấm kỵ một cách chặt chẽ. Đặc biệt là, tín đồ San sur khe to phải cầu nguyện trước khi cân ngô vào ngày hôm trước để nấu ăn vào ngày hôm sau, do đó mới có thêm tên gọi là đạo “*Cân gạo, cân ngô*” (UBND xã Thượng Phùng, 2021).

Trước sự phát triển của đạo Tin Lành và San sur khe to tại địa bàn khảo sát trong thời gian qua, bên cạnh việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, chính quyền địa phương nơi đây tiếp tục tuyên truyền, quán triệt quan điểm, chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, để ngăn chặn sự mở rộng địa bàn của San sur khe to và từng bước đi tới bình thường hóa hoạt động của đạo Tin Lành theo Chỉ thị 01 của Thủ tướng Chính phủ.

Quá trình nghiên cứu tại địa bàn khảo sát cho thấy, sự thay đổi niềm tin không diễn ra theo một chiều hướng nhất định từ tín ngưỡng truyền thống sang đạo Tin Lành hay San sur khe to. Từ năm 2017, xuất hiện xu hướng chuyển đổi đa dạng và phức tạp, từ đạo Tin Lành sang các hiện tượng tôn giáo mới, hoặc ngược lại, hoặc quay trở về tín ngưỡng truyền thống, hoặc thay đổi giữa các hệ phái cùng thuộc đạo Tin lành. Sự biến đổi này không chỉ là sự chuyển đổi niềm tin mà còn là sự thay đổi về văn hóa, xã hội và yếu tố tộc người. Sự biến đổi này được bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân khác nhau.

3. Một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự biến đổi

3.1. Các chính sách và pháp luật của Nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng và sự vận động của chính quyền địa phương

Trong những năm qua, tỉnh Hà Giang đã làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đồng bộ với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh¹. Bên cạnh đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang cũng đã ban hành Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 10/5/2021 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng bài trừ các hủ tục lạc hậu ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh và được các cấp ủy, tổ chức cơ sở Đảng quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc. Đặc biệt, trên cơ sở Quyết định số 443 ngày 18/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Ban chỉ đạo 443, Ban

Thường vụ các huyện ủy, thành ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo thành lập Ban chỉ đạo cấp huyện và cơ sở. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trên, ngày 01/5/2022 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang đã ban hành Nghị quyết số 27/QĐ-TU thực hiện xóa bỏ hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 (Tỉnh ủy Hà Giang, 2022). Các chỉ thị, thông tư, quy chế, luật, nghị quyết này đã tác động mạnh mẽ và ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hành các nghi lễ của các tộc người ở Việt Nam, trong đó có người Hmông. Điều này cũng khiến việc tổ chức các nghi lễ tín ngưỡng truyền thống tộc người dần theo hướng tiết kiệm hơn.

Bên cạnh đó, sự vận động của chính quyền địa phương cũng góp phần đáng kể vào quá trình tích cực thực hiện các chính sách của Nhà nước về việc bài trừ các hủ tục lạc hậu trên địa bàn. Tại huyện Mèo Vạc, chính quyền địa phương đã vận động các hộ trước kia từ bỏ tín ngưỡng truyền thống quay lại thờ cúng tổ tiên, dòng họ. *Mỗi hộ quay trở lại thờ cúng tổ tiên sẽ được hỗ trợ tiền mặt từ 500.000-800.000 đồng để làm ban thờ. Tuy nhiên, thực tế tìm hiểu cho thấy nhiều hộ gia đình khi được vận động cũng quay lại thờ cúng tổ tiên, dòng họ nhưng để lập được ban thờ phải mời thầy cúng, mua ban thờ và sắm các lễ khác với chi phí khoảng 4-5 triệu, vì vậy một số hộ vẫn chưa đủ điều kiện để quay lại thờ cúng tổ tiên. Tính đến tháng 12/2021, xã Xín Cái đã vận động được 30/70 hộ theo hiện tượng tôn giáo mới San sư khệ tọ quay lại tín ngưỡng truyền thống. Chẳng hạn như dòng họ Vừ trước kia theo San sư khệ tọ nhưng nay được xã vận động đã trở về thờ cúng tổ tiên như trước (PVS, nam, sinh năm 1966, xã Xín Cái, đã quay lại tín ngưỡng*

¹ Tỉnh Hà Giang đã quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về *Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc* và Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI về *Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*. Ngoài ra, còn có một số Chỉ thị, Thông tư của Chính phủ và bộ, ngành như: Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12/01/1998 của Bộ Chính trị về việc *Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội*. Tiếp theo đó, Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) ban hành Thông tư số 04/1998/TT-BVHTT ngày 17/7/1998 hướng dẫn *Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội*. Ngày 25/11/2005, Thủ tướng Chính phủ ban hành *Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội* nhằm thống nhất việc thực hiện công tác này trên toàn quốc trong thời kỳ mới; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 09/02/2018 về đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 20/02/2017 về việc chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm.

truyền thống). Xã Thượng Phùng vận động được 15/54 hộ quay lại tín ngưỡng truyền thống thờ cúng tổ tiên và 39 hộ còn lại vẫn đang được cán bộ xã, thôn có kế hoạch tiếp tục vận động họ quay lại (PVS, nam, sinh năm 1975, xã Thượng Phùng, đã quay lại tín ngưỡng truyền thống).

Có thể thấy, dưới tác động của các chính sách và pháp luật của Nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng và sự vận động của chính quyền địa phương, nhiều người Hmông ở địa bàn khảo sát đã nhận thức được việc quay lại với tín ngưỡng truyền thống là phù hợp. Hiện nay, ngoài các hộ đã quay lại tín ngưỡng truyền thống, còn có một số gia đình tuy không còn theo San sư khệ tọ nhưng cũng không quay lại thờ cúng tổ tiên như trước vì tâm lý sợ bị mọi người ghét bỏ do trước đó đã bỏ việc thờ cúng tổ tiên để theo tôn giáo khác. Một bộ phận người Hmông trước kia nghe theo sự tuyên truyền của các hiện tượng tôn giáo mới như đạo Tin Lành và San sư khệ tọ đã bỏ tín ngưỡng truyền thống để theo, nhưng sau một thời gian nhận thấy không được nhiều lợi ích, lại phải đóng 10% thu nhập (tiền dâng hiến), nên họ mất niềm tin và tự bản thân họ cũng chưa lựa chọn được mình theo tín ngưỡng, tôn giáo nào (PVS, nam, sinh năm 1976, xã Xín Cái, theo tín ngưỡng truyền thống). Đối tượng này không nhiều nhưng thiết nghĩ chính quyền địa phương nên có phương án, kế hoạch để vận động họ quay trở về tín ngưỡng truyền thống.

3.2. Thiếu đội ngũ thầy cúng - những người chủ trì thực hành các nghi lễ

Đối với người Hmông, thầy cúng luôn có một vị trí vô cùng quan trọng trong đời sống của họ. Thầy cúng là người thực hiện các nghi lễ vào các dịp trọng đại của gia đình và cộng đồng như ngày Tết tháng Giêng, cúng ma trong đám tang hoặc làm lễ cho

đám cưới, cúng rằm,... Người Hmông cho rằng, thầy cúng có khả năng giao tiếp và cầu xin các đấng siêu nhiên phù hộ cho con người có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Vì thế, thầy cúng được cộng đồng giao trọng trách thực hiện một số công việc liên quan đến tín ngưỡng, tâm linh của cá nhân, gia đình và cộng đồng.

So với các tộc người khác trong vùng, đội ngũ thầy cúng trong cộng đồng Hmông nhiều hơn, mỗi thôn thường có 1-2 người biết cúng. Theo thống kê của UBND huyện Mèo Vạc (2021), xã Xín Cái có 11 thầy cúng, trong đó có 4 thầy được người dân coi là “cao tay” có thể cúng đám ma và thường xuyên được mời đi cúng ở các vùng lân cận. Xã Thượng Phùng chỉ có 3 thầy có thể cúng đám ma, biết hát tiễn đưa người chết. Phần lớn các thầy cúng, thầy khèn còn lại chỉ thực hiện các nghi lễ cúng đơn giản như cúng tổ tiên và các lễ cúng nhỏ trong gia đình. Riêng thôn Thàn Chư (xã Thượng Phùng) có 5 thầy cúng; trong đó có thầy Tráng Mí Gió, 46 tuổi, được coi là thầy cao tay và rất có uy tín cúng đám ma, đặc biệt là biết hát dẫn đưa người chết, đã có ý định dạy cho một số người nhưng không ai học vì bài hát này quá dài, phải hát 2-3 tiếng mới xong, phải học dần dần mới nhớ, trong khi đó băng đĩa, sách vở ghi chép lại không có nên khó học thuộc (PVS, nam, sinh năm 1975, thầy cúng xã Thượng Phùng). Huyện Mèo Vạc có tổ chức lớp học thổi khèn, học hát đám ma với hơn 30 người tham gia, kết thúc khóa học có nhiều người biết thổi khèn nhưng chỉ có vài người biết hát dẫn ma - đó là những người đã biết một ít rồi thì mới hiểu được, làm được (PVS, nam, sinh năm 1983, xã Thượng Phùng, cán bộ thôn).

Thực tế cho thấy, hầu hết thầy cúng người Hmông ở huyện Mèo Vạc đều đã cao tuổi, sức khỏe yếu. Tại các địa phương, ngày

càng thiếu đội ngũ thầy cúng, đặc biệt là rất hiếm những thầy cúng “cao tay” hiểu biết tường tận kết hợp thực hành một cách chi tiết các loại nghi lễ tín ngưỡng truyền thống của gia đình và cộng đồng. Trong khi những người hiểu biết thì ngày càng già yếu mà rất ít người trẻ có nguyện vọng tiếp nối đội ngũ này. Hơn nữa, từ năm 2020, người Hmông ở đây không thể mời thầy cúng ở Trung Quốc sang, một phần là do dịch Covid-19 bùng phát, một phần do Trung Quốc đã xây xong hàng rào chắn đường biên giới kết hợp với sự tuần tra, kiểm soát rất nghiêm ngặt của lực lượng biên phòng hai nước. Đây là nguyên nhân dẫn đến việc người Hmông ở đây thiếu đội ngũ thầy cúng - những người am hiểu và trực tiếp thực hành các nghi lễ, tín ngưỡng và trao truyền các giá trị văn hóa, điều đó đã tạo ra sự khủng hoảng về tín ngưỡng truyền thống tộc người.

Trao đổi tại buổi làm việc với nhóm nghiên cứu của Đề tài, cán bộ Ban Dân tộc tỉnh Hà Giang cho biết: “Vài chục năm trước, tỉnh Hà Giang có chủ trương bài trừ các hủ tục, mê tín dị đoan, tức là bài trừ các thầy cúng, thầy bói. Chính vì vậy, số lượng thầy cúng, thầy bói hiểu biết, tay nghề cao hiện nay còn lại rất ít. Bên cạnh đó, Nhà nước chưa có chính sách đào tạo riêng biệt các thầy cúng, thầy mo... Hiện nay, cả nước chưa có nơi nào đào tạo, cấp chứng chỉ mà chủ yếu là tự học và tự công nhận trong cộng đồng. Một thời gian nữa số thầy cúng cao tuổi không còn, không có lớp kế cận để thực hành các nghi lễ. Điều này sẽ dẫn đến mai một không ít hình thức thờ cúng và một số nghi lễ đặc sắc của tộc người”. Chính vì thế, trong những năm gần đây, Đảng bộ và lãnh đạo tỉnh Hà Giang cùng các ban ngành đã rất quan tâm và có chủ trương bảo tồn, thậm chí phục dựng lại một số nghi lễ tiêu biểu của các tộc người

nơi đây để duy trì kết hợp mở rộng du lịch tâm linh tại nhiều cộng đồng khác nhau. Tỉnh Hà Giang cũng mở các lớp đào tạo thầy cúng, thầy mo... tại các huyện, mời các nghệ nhân người Hmông về dạy, nhưng hiệu quả không cao. Chế độ đãi ngộ của Nhà nước với các Hội nghệ nhân này quá thấp, với kinh phí 5 triệu/năm cho một chi hội, không đủ để duy trì hoạt động lâu dài (Ý kiến trao đổi của cán bộ Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Mèo Vạc tại buổi làm việc với nhóm nghiên cứu của Đề tài).

Như vậy, đội ngũ thầy cúng trong cộng đồng Hmông tại huyện Mèo Vạc hiện nay chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế trong thực hành nghi lễ, tín ngưỡng truyền thống của người dân. Vì không mời được thầy cúng nên người Hmông đành bỏ qua một số bước trong nghi lễ. Hầu hết các gia đình, dòng họ đã không còn thực hành những nghi lễ tiêu biểu của tộc người này như lễ hội gầu tào (cầu tự), cúng ma dòng họ, lễ cúng ma bản... (Thảo luận nhóm, nam, xã Xín Cái). Điều này cho thấy nhiều nghi lễ, tín ngưỡng truyền thống của người Hmông tại vùng biên giới đang dần mai một, nhường chỗ cho các hiện tượng tôn giáo mới khác phát triển.

3.3. Đời sống kinh tế khó khăn, phong tục tập quán lạc hậu

Do tác động của cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc năm 1979, việc trao đổi hàng hóa, mua bán qua biên giới của đồng bào bị gián đoạn, sự hỗ trợ giữa những người đồng tộc ở vùng biên giảm sút. Năm 1986, Nhà nước xóa bỏ chế độ bao cấp, nguồn hỗ trợ chính của đồng bào về dầu, muối, một số giống cây trồng vật nuôi... đến từ chính sách bao cấp của Nhà nước không còn nữa. Điều này tác động lớn đến đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số, trong đó có người Hmông.

Bên cạnh đó, Đảng và Nhà nước chủ trương xóa bỏ cây thuốc phiện - vốn là nguồn sống chủ yếu của đồng bào Hmông ở tỉnh Hà Giang¹, khiến đời sống của người dân nơi đây càng khó khăn hơn vì thời kỳ đầu thực hiện chủ trương này chưa biết lấy cây gì, con gì thay thế, trong khi trồng thuốc phiện vốn là nguồn thu nhập lớn của rất nhiều đồng bào người dân tộc thiểu số vùng núi phía Bắc, đặc biệt là người Hmông trong suốt thời gian vừa qua (Xem: *Công an nhân dân*, 2005). Có thể nói, xóa bỏ cây thuốc phiện được ví như là một “cú sốc” về kinh tế đối với một bộ phận người Hmông tại các địa phương.

Mặc dù Đảng và Nhà nước đã rất quan tâm đến đời sống kinh tế - xã hội của đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó có người Hmông như trợ cấp cho đồng bào, đầu tư vốn phát triển các dự án, các ngành sản xuất, vận động định canh định cư để ổn định cuộc sống, nhưng một phần do vốn đầu tư chưa đáp ứng được yêu cầu của các dự án, một phần yếu kém do chủ quan trong việc đánh giá hiệu quả đầu tư, đồng thời do trình độ sản xuất ở đây còn thấp kém, giao thông đi lại khó khăn, địa hình phức tạp đã tạo ra những khó khăn cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Do đó, đời sống của đồng bào Hmông tại các địa phương vẫn gặp nhiều khó khăn.

¹ Bắt đầu với Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 30/8/1987 của Ban Chấp hành Trung ương yêu cầu Tỉnh ủy, UBND các tỉnh tổ chức vận động nhân dân không trồng cây anh túc, không chích, hút và ngăn chặn việc mua bán sản phẩm cây anh túc; cho đến Chỉ thị số 99-CT ngày 08/4/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc vận động nhân dân không trồng cây anh túc và Nghị quyết số 06/CP ngày 29/01/1993 của Chính phủ về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, đã triệt để “vận động, thuyết phục đồng bào miền núi dứt khoát thôi trồng cây anh túc, chuyển sang trồng các loại cây khác”.

Việc thực hành tín ngưỡng truyền thống của người Hmông ở huyện Mèo Vạc đã tạo nên những đặc trưng văn hóa tộc người. Tuy nhiên do đời sống kinh tế khó khăn cùng với những phong tục, tập quán lạc hậu như tổ chức tang ma rườm rà, ăn uống kéo dài, tốn kém kéo theo sự sa sút về kinh tế gia đình đã khiến một bộ phận người dân nơi đây thay đổi tín ngưỡng. Mỗi năm đồng bào nơi đây phải thực hiện nhiều loại nghi lễ khác nhau, chi phí cho các lễ cúng, tang ma trong gia đình của đồng bào rất phức tạp và tốn kém. *Có những đám tang của người Hmông chi phí hết 16 con bò, mỗi con trị giá 20-30 triệu đồng, 12 con lợn* (PVS, nam, sinh năm 1994, xã Xín Cái, theo San sư khệ tọ). Bên cạnh đó là *những nghi lễ tang ma kéo dài từ 7 đến 10 ngày mới đem chôn, tục bón cơm cho người chết gây mất vệ sinh, sau đó phải làm ma khô, mổ bò, mổ lợn để ăn cả làng, cúng lễ, hát suốt ngày đêm* (PVS, nam, sinh năm 1985, xã Sùng Trà, theo đạo Tin Lành).

Theo báo cáo của Ban Dân tộc tỉnh Hà Giang, toàn tỉnh có 19 dân tộc, dân tộc thiểu số, chiếm trên 87,7% dân số toàn tỉnh, trong đó người Hmông đông nhất chiếm 34,46%, tiếp đến là Tày 22,43%, Dao 14,82%,... Tỷ lệ nghèo chung toàn tỉnh năm 2021 là 42,08% (Thông tin từ Ban Dân tộc tỉnh Hà Giang tại buổi trao đổi với nhóm nghiên cứu của Đề tài).

Bên cạnh điều kiện kinh tế khó khăn khiến nhiều gia đình người Hmông muốn cắt giảm các thủ tục rườm rà, phức tạp và tốn kém trong việc thực hành các nghi lễ, tín ngưỡng truyền thống thì sự phát triển của các phương tiện truyền thông và việc nâng cao trình độ văn hóa đã làm cho đồng bào có ý thức hơn về địa vị của mình trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Khoảng cách về kinh tế ngày càng gia tăng giữa khu

vực thành thị và nông thôn, miền núi, giữa các tộc người đa số và thiểu số dễ khiến hình ảnh người Hmông với những cách thức thực hành các tín ngưỡng truyền thống vẫn thường bị miêu tả trên báo, đài là “lạc hậu, kém văn minh...” có những suy nghĩ tự ti, đồng thời cũng nhen nhóm trong họ mong muốn thay đổi nếp sống.

Như vậy, trong khi đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn thì những phong tục, tập quán này trở thành “gánh nặng” trong đời sống và sinh hoạt của người Hmông ở huyện Mèo Vạc, cùng với đó là sự lôi kéo của các tổ chức tôn giáo khiến tâm lý của họ dần thay đổi theo chiều hướng từ bỏ tín ngưỡng truyền thống để theo các tôn giáo khác.

4. Kết luận

Qua tìm hiểu thực tế có thể thấy, tín ngưỡng truyền thống của người Hmông thời gian qua đã có nhiều biến đổi. Có nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến thực trạng này, nhưng về cơ bản có một số nguyên nhân nổi bật là do đời sống vật chất và tinh thần trong vùng đồng bào còn khó khăn, do tác động của các chính sách tôn giáo, do sự xuất hiện của các hiện tượng tôn giáo mới, do một số phong tục tập quán không còn phù hợp,... Mỗi nguyên nhân có ảnh hưởng khác nhau đối với sự biến đổi của tín ngưỡng truyền thống, tuy nhiên, giữa chúng lại có mối quan hệ gắn bó, không thể tách rời. Vì vậy, cần tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến biến đổi tín ngưỡng truyền thống của dân tộc Hmông ở huyện Mèo Vạc trong mối quan hệ tổng thể của các yếu tố trong xã hội, tránh quan điểm phiến diện, một chiều hay tuyệt đối hóa một nguyên nhân nào đó, qua đó đưa ra những giải pháp phù hợp để các tộc người thiểu số nói chung và người Hmông ở huyện Mèo Vạc nói riêng vẫn duy trì được tín ngưỡng truyền thống, góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc □

Tài liệu tham khảo

1. Công an nhân dân (2005), “Vĩnh biệt những mùa hoa thuốc phiện”, *Báo Công an nhân dân* online <http://cand.com.vn/Phong-su-tu-lieu/Vinh-biet-nhung-mua-hoa-thuoc-phi-ien-7253/>, truy cập ngày 25/6/2022.
2. Tỉnh ủy Hà Giang (2022), *Nghị quyết số 27/NQ-TU về việc thực hiện xóa bỏ hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 ban hành ngày 01/5/2022*.
3. Vương Duy Quang (2005), *Văn hóa tâm linh của người Hmông ở Việt Nam: Truyền thống và hiện tại*, Nxb. Văn hóa - Thông tin & Viện Văn hóa, Hà Nội.
4. Ủy ban nhân dân huyện Mèo Vạc (2021), *Báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch công tác đối với đạo Tin Lành giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện Mèo Vạc*, Mèo Vạc tháng 12/2021.
5. Ủy ban nhân dân xã Thượng Phùng (2021), *Báo cáo chuyên đề tà đạo “San sư khệ tọ” trên địa bàn xã Thượng Phùng, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang*, ngày 15/12/2021.
6. Ủy ban nhân dân xã Thượng Phùng (2021), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tháng 12 năm 2021, phương hướng nhiệm vụ tháng 1 năm 2022*, ngày 15/12/2021.
7. Ủy ban nhân dân xã Xín Cái (2021), *Báo cáo cung cấp thông tin thống kê xã Xín Cái*, tháng 12/2021.
8. Ủy ban nhân dân xã Sủng Trà (2022), *Biểu 03, Báo cáo cung cấp thông tin thống kê xã Sủng Trà*, 2022.